

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2021/HSST
Ngày 12-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 542/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc Q, sinh ngày 24/8/1977, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, nơi sinh: H. Nơi cư trú: Số 745 đường Nguyễn Văn L, phường H, TP Hưng Y, tỉnh Hưng Y. Chỗ ở: Xóm 1, thôn Đào Y, xã Hồng Th, huyện An D, thành phố H. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1949; con bà Phạm Thị C, sinh năm 1955; gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo có vợ là Vũ Kim Th (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự, nhân thân: 03 tiền án, 01 tiền sự.

Bản án số 40/HSST ngày 27/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Y xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã xóa án tích).

Bản án số 80/2010/HSST ngày 16/12/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Y xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (đã xóa án tích).

Bản án số 178/2013/HS-ST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ph xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (đã xóa án tích).

Năm 2012, Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh H ra Quyết định số 2345 về việc đưa Bùi Ngọc Q vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh H, Qchưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/02/2021 đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Vũ Khắc , chị Lê Thị Thanh H, anh Phạm Văn T. (Đều vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Vũ Văn H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/02/2021, Bùi Ngọc Q điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ biển kiểm soát 89H9-9792 đi từ nhà trọ ở xóm 1 thôn Đào Y, xã Hồng Th, huyện An D, thành phố H sang khu vực quận K, thành phố H mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực chân cầu N, Q rẽ vào đường Quán T, phát hiện nhà số 109 đường Quán T, phường Lãm , quận K, thành phố H đang mở cửa, Q dựng xe trước cửa, đi vào trong nhà, thấy anh Phạm Văn T (Sinh năm 1982, ở địa chỉ trên) đang nằm ngủ trên ghế sofa ở phòng khách, Q dùng tay phải lấy từ trên tay vịn ghế sofa bên cạnh người anh T 01 chiếc điện thoại Samsung J7 màu trắng hồng, màn hình cảm ứng, rồi cất vào cốp xe mô tô nói trên. Sau đó, Q điều khiển xe đi sang khu vực đường Th, Quận Lê Ch, thành phố H, mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng, Q cất gói ma túy này vào túi bên trái áo khoác ngoài và điều khiển xe lưu thông theo hướng từ Cầu N về ngã 6 Q. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì đi đến trước nhà số 06 L, phường Quán , quận K, thành phố H, Q quan sát thấy trước cửa nhà có 01 tủ hàng bằng nhôm kính, lúc này đường vắng người đi lại, trong nhà có chị Lê Thị Thanh H (sinh năm 1993) đang ngồi rửa bát quay lưng về phía tủ hàng. Q dựng xe mô tô tại lòng đường, đi bộ đến vị trí tủ hàng, dùng tay phải lấy từ trong tủ hàng 01 chiếc túi xách màu xanh ra ngoài, định cầm túi bỏ đi thì thấy anh Vũ Khắc Đ (sinh năm 1991, là chồng của chị H) phát hiện bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại hiện trường, Công an phường Quán T tiến hành khám xét tại chỗ người Bùi Ngọc Q thu giữ:

Tại túi ngoài bên trái áo khoác Q đang mặc 01 gói giấy màu trắng kích thước 3x1,5cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma túy (mẫu số 01). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Q khai nhận 01 gói giấy nêu trên là ma túy, do Q mua ở đường tàu Trần N.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K thu giữ: 01 túi xách màu xanh bên trong có 01 điện thoại Iphone 8 plus, số tiền 385.000 đồng, 01 đăng ký xe biển kiểm soát 15MĐ1-27060, 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 căn cước công dân

mang tên Lê Thị Thanh H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 89H9-9792 trong cốp xe có 01 điện thoại cảm ứng màu hồng nhãn hiệu Samsung J7, 01 điện thoại Oppo màu vàng Gold và số tiền 1.755.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành khám xét chỗ ở của Bùi Ngọc Q tại khu nhà trọ xóm 01 Đào Y, xã H, huyện An D, thành phố H thu giữ: 01 Giấy phép lái xe số AA440815 hạng B2 đã hết hạn, 01 chứng chỉ nghề số 001873133, 01 giấy phép lái xe hạng B2, căn cước công dân cùng mang tên Bùi Ngọc Q; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H9-9792 mang tên Bùi Ngọc A; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu vàng đã qua sử dụng; số tiền 9.590.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 166/KLGD-MT ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên người Bùi Ngọc Q là ma túy, có khối lượng 0,33 gam, là loại Heroine.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: Giá của 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng hồng tại thời điểm ngày 01/02/2021 có giá trị là 10.000.000 đồng

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: Giá 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng hồng tại thời điểm ngày 01/02/2021 có giá trị 1.700.000 đồng.

Tại công văn số 08/HĐĐG ngày 26/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K trả lời Yêu cầu định giá số 65 ngày 20/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đối với 01 túi đeo chéo màu xanh thẫm kích thước 13x19,5cm: Không đủ hồ sơ của tài sản để xác định nguồn gốc xuất xứ, chất liệu, thời gian sử dụng, giá trị tài sản lúc mới đưa vào sử dụng để làm căn cứ khảo sát, so sánh và định giá tài sản.

Ngày 05/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 22/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, thành phố H ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKA ngày 15/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Bùi Ngọc Q về các tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Ngọc Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 30 tháng đến 36 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hình phạt chung cho cả hai tội là từ 48 tháng đến 60 tháng. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc Q với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì của mẫu vật; trả lại Bùi Ngọc Q số tiền 11345.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 01/02/2021, tại trước cửa nhà số 6 đường L, phường Q, quận K, thành phố H, Bùi Ngọc Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,33 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi của Bùi Ngọc Q đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Với việc cất giữ trái phép 0,33 gam ma túy loại Heroin, Bùi Ngọc Q đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái*

phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[3] Cùng ngày, tại nhà số 109 đường Quán T, phường L, quận K, thành phố H và nhà số 6 đường L, quận K, thành phố H, Bùi Ngọc Q đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J7 trị giá 1.700.000 đồng của anh Phạm Văn T và 01 điện thoại Iphone 8 plus trị giá 10.000.000 đồng của chị Lê Thị Thanh H và số tiền 385.000 đồng của anh Vũ Khắc . Tổng giá trị tài sản Q chiếm đoạt là 12.085.000 đồng. Hành vi của Bùi Ngọc Q đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản Bùi Ngọc Q chiếm đoạt là 12.085.000 đồng , đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”

[4] Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Bùi Ngọc Q ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, hoang mang trong quần chúng nhân dân và trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam và đây cũng là nguồn gốc phát sinh những loại tội pháp khác. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc Q:

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên nhân thân bị cáo có 03 tiền án, 01 tiền sự; mặc dù các tiền án của bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng qua đây thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn **khai báo, ăn năn hối cải**. Đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đều quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc Q để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Ngọc Q tại khu vực đường Th, Quận L, thành phố H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Đối với anh Bùi Ngọc A cho Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 89H9-9792 nhưng không biết và không liên quan đến việc Q sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

[11] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao gói của mẫu vật, số tiền mặt 11.345.000 đồng thu giữ của Bùi Ngọc Q, 01 túi xách đeo chéo màu xanh thẫm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, số tiền 385.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Thanh H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 15MĐ-270, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển kiểm soát 89H9-97; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng hồng, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu vàng gold, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số AA440815, 01 chứng chỉ nghề số 001873133, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 căn cước công dân đều mang tên Bùi Ngọc Q, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H9-9792 mang tên Bùi Ngọc , 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng.

[12] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với các vỏ bao bì của mẫu vật đã sử dụng để cất giữ ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với số tiền 11.345.000 đồng thu giữ của Bùi Ngọc Q, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Bùi Ngọc Q số tiền 11.345.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí đối với Bùi Ngọc Q.

[15] Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu vàng gold, 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo vỏ màu vàng, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số AA440815, 01 chứng chỉ nghề, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 căn cước công dân đều mang tên Bùi Ngọc Q là tài sản cá nhân của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận

K đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, bàn giao các tài sản trên cho đại diện gia đình bị cáo Q.

[16] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, 02 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Thanh H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 15MĐ-270 là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H.

[17] Đối với 01 túi xách đeo chéo màu xanh thẫm và số tiền mặt 385.000 đồng là tài sản thuộc sở hữu của anh Vũ Khắc , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ.

[18] Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng hồng là tài sản thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

[19] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển kiểm soát 89H9-97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H9-97 mang tên Bùi Ng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Bùi N, em ruột của Bùi Ngọc Q. Anh Bùi Ngọc A đã cho Bùi Ngọc Q mượn xe làm phương tiện di chuyển tại H, không biết việc Q sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển kiểm soát 89H9-97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 89H9-97 mang tên Bùi Ngọc cho anh Bùi Ngọc.

- Về trách nhiệm dân sự:

[20] Anh Phạm Văn T, anh Vũ Khắc Đ và chị Lê Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự đối với Bùi Ngọc Q.

- Về án phí:

[21] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, khoản 1 khoản 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Q 24 tháng (Hai mươi bốn tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 18 tháng (Mười tám tháng) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 42 tháng (Bốn mươi hai tháng) tù; thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 01/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt bổ sung bị cáo Bùi Ngọc Q là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); đối với tội “Trộm cắp tài sản” phạt bổ sung bị cáo Bùi Ngọc Q là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo Bùi Ngọc Q phải chịu hình phạt bổ sung chung cho cả hai tội là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Bùi Ngọc Q số tiền 11.345.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và án phí đối với Bùi Ngọc Q. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì của mẫu vật. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An, TP. H.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Bùi Ngọc Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại Phạm Văn T, Lê Thị Thanh H, Vũ Khắc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

